



Người ký: Nguyễn Hải Long
Ngày ký: 20/07/2023 14:04:23
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Trường Trung học phổ
thông Quảng La
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhặt trực tuyến

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 515 /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên hưởng chính sách hỗ trợ học phí học kỳ II năm học 2022 – 2023 theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị quyết số 65/2021/NĐ-HĐND ngày 19/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập của tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2021 – 2022 đến năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022 - 2023;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 3135/HD-SGDĐT ngày 31/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ của các cơ sở giáo dục;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm học 2022 - 2023 hưởng chính sách hỗ trợ học phí học kỳ II, năm học 2022 – 2023 quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm:

1. Hỗ trợ học phí cho 49.678 trẻ em, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học văn hóa tại 58 đơn vị có cấp THPT trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh, tổng số kinh phí là: 65.770.100.000 đồng;

2. Phê duyệt danh sách hỗ trợ học phí cho 416 trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại trường Thực hành Sư phạm thuộc trường Đại học Hạ Long, tổng số kinh phí là: 1.052.400.000 đồng (Bao gồm cả kinh phí bổ sung học kỳ I chưa hỗ trợ)

Tổng số trẻ em, học sinh, học viên được hỗ trợ là 50.094 em. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 66.822.500.000 Bằng chữ: (Sáu mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ học phí theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng các văn bản hướng dẫn.

Trường Đại học Hạ Long đề nghị Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị để hỗ trợ cho trẻ em, học sinh.

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác đối với các thông tin trong danh sách đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ của đơn vị mình theo quy định; Phòng Kế hoạch – Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hậu kiểm sau khi các đơn vị thực hiện việc hỗ trợ học phí cho đối tượng thụ hưởng đảm bảo chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Hạ Long, các đối tượng thụ hưởng tại các cơ sở giáo dục có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính; Kho bạc tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC₀₃.

Người ký: Phạm Thị Hải

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thúy

TT	Tên cơ sở giáo dục	Tổng số đối tượng hưởng hỗ trợ	Số tháng hỗ trợ	Mức học phí hỗ trợ (đồng/tháng)	Tổng số tiền học phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
14	Trường THPT Hải Đảo	363	5	200.000	363.000.000	
		2	3	200.000	1.200.000	
		1	2	200.000	400.000	
		1.091	5	200.000	1.091.000.000	
		3	1	200.000	600.000	
15	Trường THPT Hải Đông	1	3	200.000	600.000	
		2	2	200.000	800.000	
		367	5	100.000	183.500.000	
16	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	411	5	50.000	102.750.000	
		814	5	300.000	1.221.000.000	
17	Trường THPT Hoàng Quốc Việt	1.059	5	300.000	1.588.500.000	
18	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	736	5	300.000	1.104.000.000	
		2	2	300.000	1.200.000	
19	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	893	5	300.000	1.339.500.000	
		346	5	50.000	86.500.000	
		321	5	100.000	160.500.000	
		1.942	5	300.000	2.913.000.000	
		3	4	300.000	3.600.000	
20	Trường THPT Lê Chân	1	3	300.000	900.000	
		887	5	200.000	887.000.000	
21	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	2	200.000	400.000	
		632	5	300.000	948.000.000	
22	Trường THPT Lê Quý Đôn	762	5	300.000	1.143.000.000	
		610	5	200.000	610.000.000	
23	Trường THPT Lý Thường Kiệt	1	2	200.000	400.000	
		1.101	5	200.000	1.101.000.000	
24	Trường THPT Minh Hà	616	5	300.000	924.000.000	
		1	1	300.000	300.000	
25	Trường THPT Mông Dương	1	4	300.000	1.200.000	
		909	5	300.000	1.363.500.000	
26	Trường THPT Ngô Quyền	238	5	100.000	119.000.000	
27	Trường THPT Tiên Yên					
28	Trường THPT Ngô Quyền					
29	Trường THPT Ngô Quyền					